

Số: KQ2400569074_2505070951

Gia Lai, ngày 7 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc generic, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025- 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025- 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giao nhiệm vụ mua thuốc tập trung cho các cơ sở y tế trên địa

bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025- 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-BV ngày 20/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 1: gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 08/BC-TCG ngày 10/4/2025 của Tổ Chuyên gia LCNT cung cấp thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Báo cáo đánh giá E-HSDT – Đợt 2 Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo số 14/BC-TTĐ ngày 29/4/2025 của Tổ Thẩm định LCNT cung cấp thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Báo cáo thẩm định E-HSDT – Đợt 2 Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2026;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 06/5/2025 giữa Chủ đầu tư với Tổ Thẩm định và Tổ Chuyên gia;

Xét đề nghị của *Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: *Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc generic*; thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2400569074
- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc generic
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 1.140.739.966.372

VND

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

S T T	Phần/ lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Cefpo doxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢN G TRỊ	3200042637	2.238 .336. 000	2.238.3 36.000			2.144 .376. 000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12 /2024
2	Dompe ridon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG CPC1	0100108536	393.7 50.00 0	393.75 0.000			393.7 50.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 21/09 /2025
3	Famoti	CÔNG	0315647760	699.9	699.93			699.9	Trong	Kể từ	Ngày

	din	TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUỢC NAM HÙNG		30.00 0	0.000			30.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12 /2024
4	Immun e globul in	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	0303114528	1.014 .000. 000	1.014.0 00.000			1.014 .000. 000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 14/01 /2025
5	Levofl oxacin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DUỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	0401401489	1.406 .223. 000	1.406.2 23.000			1.400 .490. 000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12 /2024
6	Carved	CÔNG	0301140748	26.31	26.319			26.31	Trong	Kể từ	Ngày

	ilol	TY TNHH DUỢC PHẨM VÀ TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ HOÀN G ĐỨC		9.800	.800			9.800	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 19/04 /2027
7	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN PYME PHAR CO	4400116704	16.486.400.000	16.486.400.000			16.486.400.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12 /2024
8	Cefixim	CÔNG TY CỔ PHẦN PYME PHAR CO	4400116704	2.885.320.000	2.885.320.000			2.885.320.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12 /2024
9	Ciprof	CÔNG	0400101404	1.128	1.128.9			1.128	Trong	Kể từ	Ngày

	loxacin	TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG		.960.000	60.000			.960.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 06/10/2026
10	Cisplatin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ HOÀN G ĐỨC	0301140748	65.760.000	65.760.000			65.760.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12/2024
11	Colistin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	0100108536	3.348.800.000	3.348.800.000			3.348.800.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 31/12/2024
12	Eperis	CÔNG	0303923529	275.4	275.42			275.4	Trong	Kể từ	Ngày

	on	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI		21.60 0	1.600			21.60 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 09/02 /2026
13	Glimep irid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	0303923529	82.00 5.000	82.005 .000			82.00 5.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 09/02 /2026
14	Sitagli ptin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ HOÀN G ĐỨC	0301140748	921.0 00.00 0	921.00 0.000			921.0 00.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Ngày hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 13/05 /2024
15	Trimet	CÔNG	1800156801	267.0	267.00			267.0	Trong	Kể từ	Ngày

	azidin	TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIAN G		02.70 0	2.700			02.70 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	hết hạn EU GMP, tương đương EU GMP, PIC/ s GMP: 07/4/ 2027
16	Atenol ol	CÔNG TY CỔ PHẦN PYME PHAR CO	4400116704	26.46 0.000	26.460 .000			26.46 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
17	Cefur oxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	537.4 82.40 0	537.48 2.400			537.4 82.40 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
18	Cefur	CÔNG	2100274872	951.9	951.93			951.9	Trong	Kể từ	

	oxim	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM		38.00 0	8.000			38.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
19	Clarit hromy cin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	491.8 21.90 0	491.82 1.900			491.8 21.90 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
20	Glicla zid	CÔNG TY CỔ PHẦN PYME PHAR CO	4400116704	38.70 0.000	38.700 .000			38.70 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
21	Levofl	CÔNG	4200562765	239.5	239.57			239.5	Trong	Kể từ	

	oxacin	TY CÔNG PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA		76.72 4	6.724			76.72 4	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
22	Metformin	CÔNG TY CÔNG PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	345.8 93.60 0	345.89 3.600			345.8 93.60 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
23	Methyl prednisolon	CÔNG TY CÔNG PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA	4200562765	934.7 76.28 8	934.77 6.288			934.7 76.28 8	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
24	Paracetamol	CÔNG	1800156801	1.294	1.294.0			1.294	Trong	Kể từ	

	tamol (aceta minop hen)	TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIAN G		.079. 800	79.800			.079. 800	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
25	Trimet azidin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	0303923529	93.24 0.000	93.240 .000			93.24 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
26	Acetyls alicyli c acid (DL- lysin- acetyls alicyla t)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	39.04 0.440	39.040 .440			39.04 0.440	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
27	Acetyls	CÔNG	0313290748	190.6	190.68			190.6	Trong	Kể từ	

	alicyclic acid + clopidogrel	TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH PHÁT		80.000	0.000			80.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
28	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDI PHARCO	3300101406	92.327.360	92.327.360			92.327.360	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
29	Aciclovir	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	136.946.500	136.946.500			136.946.500	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
30	Alime	CÔNG	4200562765	96.34	96.340			96.34	Trong	Kể từ	

	mazin	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		0.200	.200			0.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
31	Alpha chymot rypsin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	148.0 07.80 0	148.00 7.800			148.0 07.80 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
32	Alveri n citrat	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	86.93 7.480	86.937 .480			86.93 7.480	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
33	Ambro	CÔNG	4200562765	149.3	149.38			149.3	Trong	Kể từ	

	xol	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		89.10 0	9.100			89.10 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
34	Amika cin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM	0102041728	262.5 00.00 0	262.50 0.000			262.5 00.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
35	Amika cin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	44.62 8.200	44.628 .200			44.62 8.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
36	Amoxic	CÔNG	0600337774	111.9	111.94			111.9	Trong	Kể từ	

	ilin	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN		47.20 0	7.200			47.20 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
37	Amoxicilin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ	0300533351	856.9 89.00 0	856.98 9.000			856.9 89.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
38	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIP HA	0300470246	964.8 52.56 0	964.85 2.560			964.8 52.56 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
39	Amoxicilin	CÔNG	0600337774	4.080	4.080.9			4.080	Trong	Kể từ	

	ilin + acid clavul anic	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN		.922. 300	22.300			.922. 300	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
40	Atenol ol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA	4200562765	18.20 7.000	18.207 .000			18.03 3.600	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
41	Atorva statin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA	4200562765	142.1 99.20 0	142.19 9.200			142.1 99.20 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
42	Bacillu	CÔNG	1300382591	4.647	4.647.1			4.647	Trong	Kể từ	

	s clausii	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE		.104. 000	04.000			.104. 000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
43	Bambu terol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	112.3 50.96 0	112.35 0.960			112.3 50.96 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
44	Berber in (hydro clorid)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)	4100259564	165.6 14.40 0	165.61 4.400			165.6 14.40 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
45	Calci	CÔNG	0300470246	14.27	14.271			14.27	Trong	Kể từ	

	clorid	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG VIDIP HA		1.600	.600			1.600	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
46	Calci lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	292.2 09.00 0	292.20 9.000			292.2 09.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
47	Captop ril	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	124.2 92.70 0	124.29 2.700			124.2 92.70 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
48	Cefacl	CÔNG	2100274872	139.6	139.65			139.6	Trong	Kể từ	

	or	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM		50.00 0	0.000			50.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
49	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	2.793 .960. 000	2.793.9 60.000			2.793 .960. 000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
50	Cefalexin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	281.2 74.00 0	281.27 4.000			281.2 74.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
51	Cefotaxime	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	3.203	3.203.6			3.203	Trong	Kể từ	

	axim	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN		.671. 680	71.680			.671. 680	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
52	Cefot axim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	228.9 77.10 0	228.97 7.100			228.9 77.10 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
53	Ceftri axon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRAN G THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)	4100259564	426.5 85.60 0	426.58 5.600			426.5 85.60 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
54	Cefur	CÔNG	0300470246	301.7	301.77			301.7	Trong	Kể từ	

	oxim	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG VIDIP HA		70.00 0	0.000			70.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
55	Cefur oxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	2.384 .802. 100	2.384.8 02.100			2.384 .802. 100	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
56	Cefur oxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	651.0 67.30 0	651.06 7.300			651.0 67.30 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
57	Cetiriz	CÔNG	4001095555	62.50	62.500			62.50	Trong	Kể từ	

	in	TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢN G NAM		0.800	.800			0.800	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
58	Chlorp henira min (hydro gen maleat)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	127.6 00.00 0	127.60 0.000			127.6 00.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
59	Cinnar izin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG VIDIP HA	0300470246	69.80 4.000	69.804 .000			69.80 4.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
60	Ciprof	CÔNG	0315820729	2.533	1.760.7			1.760	Trong	Kể từ	

	ibrat	TY TNHH BIDIV INA		.440. 000	40.800			.740. 800	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
61	Ciprof loxaci n	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	135.7 67.96 0	135.76 7.960			135.7 67.96 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
62	Ciprof loxaci n	CÔNG TY CỔ PHẦN GONS A	0309829522	571.1 18.71 0	571.11 8.710			571.1 18.71 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
63	Clind	CÔNG	0313142700	65.45	65.450			65.45	Trong	Kể từ	

	amycin	TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM		0.000	.000			0.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
64	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	11.298.000	11.298.000			11.298.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
65	Clindamycin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	36.229.200	36.229.200			36.229.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
66	Clobet	CÔNG	0302166964	17.62	17.622			17.62	Trong	Kể từ	

	asol propio nat	TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI		2.000	.000			2.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
67	Clorpr omazi n	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	1.840 .000	1.840.0 00			1.840 .000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
68	Colchi cin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	242.8 22.32 0	242.82 2.320			242.8 22.32 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
69	Deslor	CÔNG	0300483319	77.11	77.112			77.11	Trong	Kể từ	

	atadin	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG CODU PHA		2.000	.000			2.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
70	Deslor atadin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	15.66 0.000	15.660 .000			15.66 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
71	Dexam ethaso n	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	58.54 2.360	58.542 .360			58.54 2.360	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
72	Dextr	CÔNG	4001095555	17.34	17.343			17.34	Trong	Kể từ	

	ometh orphan	TY CỔ PHẦN DUỢC QUẢN G NAM		3.200	.200			3.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
73	Diacer ein	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	74.97 0.000	74.970 .000			74.97 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
74	Diosmi n + hesper idin	CÔNG TY CP DUỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	368.3 15.20 0	368.31 5.200			368.3 15.20 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
75	Dompe	CÔNG	4001095555	48.27	48.274			48.27	Trong	Kể từ	

	ridon	TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢN G NAM		4.440	.440			4.440	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
76	Doxycy clin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV	0314089150	39.05 0.400	39.050 .400			39.05 0.400	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
77	Drotav erin clohyd rat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	80.82 6.400	80.826 .400			80.82 6.400	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
78	Dutast	Công	6000460086	1.138	1.138.6			1.138	Trong	Kể từ	

	erid	ty TNHH được phẩm Gia Nguyễn		.627.200	27.200			.627.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
79	Ebastin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	50.500.000	50.500.000			50.500.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
80	Enalapril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ	0300533351	107.670.000	107.670.000			107.670.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026	
81	Eperis	CÔNG	4200562765	413.2	413.24			413.2	Trong	Kể từ	

	on	TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA		42.80 0	2.800			42.80 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
82	Epinep hrin (adrena lin)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	135.1 67.76 0	135.16 7.760			135.1 67.76 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
83	Etoric oxib	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	38.32 0.000	38.320 .000			38.32 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
84	Flunar	CÔNG	4200562765	69.00	69.006			69.00	Trong	Kể từ	

	izin	TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA		6.000	.000			6.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
85	Furos emid	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	128.7 59.40 0	128.75 9.400			128.7 59.40 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
86	Furos emid	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	52.10 4.160	52.104 .160			52.10 4.160	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
87	Gabape	CÔNG	1600699279	112.6	112.60			112.6	Trong	Kể từ	

	ntin	TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM		00.32 0	0.320			00.32 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
88	Gentam icin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	425.8 70.40 0	425.87 0.400			425.8 70.40 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
89	Glimep irid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA	4200562765	24.69 8.400	24.698 .400			24.69 8.400	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
90	Glimep	CÔNG	4200562765	70.87	70.875			70.87	Trong	Kể từ	

	irid	TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA		5.000	.000			5.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
91	Glucosamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC QUẢN G NAM	4001095555	31.36 0.000	31.360 .000			31.36 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
92	Glucose	CÔNG TY TNHH DUỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG	0303246179	651.2 70.00 0	651.27 0.000			651.2 70.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
93	Glucose	CÔNG	0309829522	305.3	305.38			305.3	Trong	Kể từ	

	se	TY CỔ PHẦN GONS A		84.00 0	4.000			84.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
94	Glucose	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG Khang	0303246179	1.396 .480. 800	1.396.4 80.800			1.396 .480. 800	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
95	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	31.25 1.372	31.251 .372			31.25 1.372	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
96	Ibupro	CÔNG	2500228415	89.45	89.452			77.04	Trong	Kể từ	

	fen	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC		2.000	.000			0.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
97	Ibupro fen	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG CPC1	0100108536	309.6 00.00 0	309.60 0.000			309.6 00.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
98	Irbesar tan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	44.20 2.960	44.202 .960			44.20 2.960	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
99	Isotret	CÔNG	0305925578	67.20	67.200			67.20	Trong	Kể từ	

	inoin	TY CÔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM		0.000	.000			0.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
100	Itraco nazol	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	86.96 5.200	86.965 .200			86.96 5.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
101	Kali clorid	CÔNG TY CÔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	6.473 .250	6.473.2 50			6.473 .250	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
102	Kali	CÔNG	2500228415	83.63	83.638			83.63	Trong	Kể từ	

	clorid	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC		8.000	.000			8.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
103	Kẽm glucon at	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	56.83 3.560	56.833 .560			56.83 3.560	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
104	Kẽm sulfat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	758.4 23.00 0	758.42 3.000			758.4 23.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
105	Ketoco	CÔNG	0313142700	120.3	120.34			120.3	Trong	Kể từ	

	nazol	TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM		46.20 0	6.200			46.20 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
106	Lansop razol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	222.7 43.86 0	222.74 3.860			222.7 43.86 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
107	Levoce tirizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	27.18 7.200	27.187 .200			27.18 7.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
108	Levofl	CÔNG	4200562765	238.3	238.38			238.3	Trong	Kể từ	

	oxacin	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		84.80 0	4.800			84.80 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
109	Lidoca in hydroc lodrid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	179.4 95.00 0	179.49 5.000			179.4 95.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
110	Loper amid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	4.662 .000	4.662.0 00			4.662 .000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
111	Lorata	CÔNG	4200562765	35.31	35.315			35.31	Trong	Kể từ	

	din	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		5.200	.200			5.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
112	Losart an	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	188.9 16.60 0	188.91 6.600			188.9 16.60 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
113	Mecob alamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	367.0 80.00 0	367.08 0.000			367.0 80.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
114	Mecob	CÔNG	4200562765	27.88	27.880			27.88	Trong	Kể từ	

	alamin	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		0.000	.000			0.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
115	Meloxicam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	94.77 8.460	94.778 .460			94.77 8.460	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
116	Meropenem	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	152.9 35.00 0	152.93 5.000			152.9 35.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
117	Meropenem	CÔNG	0600337774	1.165	1.165.6			1.165	Trong	Kể từ	

	enem	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN		.649. 400	49.400			.649. 400	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
118	Metfo rmin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	1.315 .843. 200	1.315.8 43.200			1.315 .843. 200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
119	Metfo rmin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	608.6 79.20 0	608.67 9.200			608.6 79.20 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
120	Methyl	CÔNG	4200562765	290.4	290.49			290.4	Trong	Kể từ	

	predni solon	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		94.80 0	4.800			94.80 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
121	Metoc lopram id	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	54.15 1.500	54.151 .500			54.15 1.500	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
122	Metron idazol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG NG KHAN G	0303246179	1.049 .249. 250	1.049.2 49.250			1.049 .249. 250	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
123	Metron	CÔNG	4200562765	134.6	134.60			131.2	Trong	Kể từ	

	idazol	TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM KHÁN H HÒA		00.40 0	0.400			63.20 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
124	Metron idazol + neomyc in + nystati n	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	163.6 31.80 0	163.63 1.800			163.6 31.80 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
125	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	201.5 83.20 0	201.58 3.200			201.5 83.20 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
126	Natri	CÔNG	0303246179	1.756	1.756.8			1.756	Trong	Kể từ	

	clorid	TY TNHH DUỢC PHẨM TRUỜ NG KHAN G		.800. 000	00.000			.800. 000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
127	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	244.8 23.80 0	244.82 3.800			244.8 23.80 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
128	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONS A	0309829522	100.2 96.00 0	100.29 6.000			100.2 96.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
129	Natri	CÔNG	6000706406	6.753	6.753.8			6.753	Trong	Kể từ	

	clorid	TY TNHH DUỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DUỜNG		.840. 000	40.000			.840. 000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
130	Nor- epinep hrin (Nor- adrena lin)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	22.50 0.000	22.500 .000			22.50 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
131	Nước cắt pha tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	324.6 26.40 0	324.62 6.400			324.6 26.40 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
132	Nước	CÔNG	6100100009	70.78	70.786			70.78	Trong	Kể từ	

	cắt pha tiêm	TY CÔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ' Y TẾ KON TUM		6.800	.800			6.800	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
133	Ofloxa cin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	84.70 3.500	84.703 .500			84.70 3.500	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
134	Olanza pin	CÔNG TY CÔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	63.42 8.000	63.428 .000			63.42 8.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
135	Omepr	CÔNG	2500228415	127.8	127.87			127.8	Trong	Kể từ	

	azol	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC		72.00 0	2.000			72.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
136	Omeprazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢN G NAM	4001095555	97.47 0.000	97.470 .000			97.47 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
137	Ondansetron	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	8.481 .060	8.481.0 60			8.481 .060	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
138	Parace	CÔNG	0303246179	1.079	1.079.5			1.079	Trong	Kể từ	

	tamol (aceta minop hen)	TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG NG KHAN G		.503. 500	03.500			.503. 500	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
139	Parace tamol (aceta minop hen)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	220.2 52.00 0	220.25 2.000			220.2 52.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
140	Phenob arbital	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	147.6 91.75 0	147.69 1.750			147.6 91.75 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
141	Pirace	CÔNG	1600699279	1.444	1.444.8			1.444	Trong	Kể từ	

	tam	TY CP DƯỢC PHẨM AGIM EXPH ARM		.836. 120	36.120			.836. 120	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
142	Povidon iodin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	2.024 .525. 600	2.024.5 25.600			2.024 .525. 600	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
143	Pravastatin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM	0313142700	173.9 10.00 0	173.91 0.000			173.9 10.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
144	Predni	CÔNG	2100274872	341.3	341.34			341.3	Trong	Kể từ	

	solon acetat (natri phosph ate)	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM		46.40 0	6.400			46.40 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
145	Predni solon acetat(natri phosph ate)	CÔNG TY TRÁC H NHIỆ M HỮU HẠN DƯỢC TUỆ NAM	0314022149	1.183 .938. 000	1.183.9 38.000			1.183 .938. 000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
146	Pregab alin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.P HARM	2100274872	367.7 75.50 0	367.77 5.500			367.7 75.50 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
147	Propra	CÔNG	0305925578	14.66	14.665			14.66	Trong	Kể từ	

	lolo hydroc lorid	TY CỔ PHẦN DUỐC ĐẠI NAM		5.950	.950			5.950	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
148	Rabepr azol	CÔNG TY CP DUỐC PHẨM AGIM EXPH ARM	1600699279	92.40 0.000	92.400 .000			92.40 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
149	Ringer Lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN GONS A	0309829522	2.093 .616. 070	2.093.6 16.070			2.093 .616. 070	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
150	Salbut	CÔNG	0309829522	15.42	15.429			15.42	Trong	Kể từ	

	amol sulfat	TY CỔ PHẦN GONS A		9.200	.200			9.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
151	Salbut amol sulfat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	527.7 12.00 0	527.71 2.000			527.7 12.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
152	Sertral in	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BENO VAS	0314033736	97.65 0.000	97.650 .000			97.65 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
153	Simvas	CÔNG	0313142700	77.02	77.028			77.02	Trong	Kể từ	

	tatin	TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIP HARM		8.000	.000			8.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
154	Sorbitol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPA	0300470246	165.1 96.50 0	165.19 6.500			165.1 96.50 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
155	Spironolactone	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	89.53 5.600	89.535 .600			89.53 5.600	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
156	Telmis	CÔNG	4200562765	102.6	102.67			102.6	Trong	Kể từ	

	artan + hydroc lorothi azid	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		71.76 0	1.760			71.76 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
157	Tenofo vir (TDF)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	100.6 60.80 0	100.66 0.800			100.6 60.80 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
158	Ticagr elor	Công ty TNHH dược phẩm Gia Nguyê n	6000460086	328.9 44.00 0	328.94 4.000			328.9 44.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
159	Tinida	CÔNG	0309829522	517.0	517.05			517.0	Trong	Kể từ	

	zol	TY CỔ PHẦN GONS A		55.00 0	5.000			55.00 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
160	Tinida zol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	242.6 86.80 0	242.68 6.800			211.0 32.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
161	Tranex amic acid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	58.80 2.700	58.802 .700			58.80 2.700	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
162	Trihex	CÔNG	4200562765	16.27	16.270			16.27	Trong	Kể từ	

	ypheni dyl hydroc lorid	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA		0.200	.200			0.200	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
163	Trimet azidin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁN H HÒA	4200562765	101.3 55.00 0	101.35 5.000			101.3 55.00 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
164	Valsart an + hydroc lorothi azid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	57.00 0.000	57.000 .000			57.00 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
165	Vitami	CÔNG	6100100009	2.475	2.475.0			2.475	Trong	Kể từ	

	n B12 (Cyano cobala min, Hydro xocoba lamin)	TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ' Y TẾ KON TUM		.000	00			.000	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
166	Vitami n B6 + magnes i lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM TRUN G ƯƠNG VIDIP HA	0300470246	223.8 73.65 0	223.87 3.650			223.8 73.65 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
167	Vitami n C	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM QUẢN G BÌNH	3100137028	530.4 04.20 0	530.40 4.200			530.4 04.20 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12 /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
168	Vitami	CÔNG	4200562765	30.92	30.922			30.92	Trong	Kể từ	

	n PP	TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH H HÒA		2.720	.720			2.720	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
169	Bupiva cain hydroc lorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	54.06 0.000	54.060 .000			54.06 0.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
170	Hyosci n butylb romid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	201.8 05.95 0	201.80 5.950			201.8 05.95 0	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ /2026	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
171	Simeth	Công	0312147840	276.7	276.74			276.7	Trong	Kể từ	

	icon	ty Cổ Phần Thươn g Mại Dược Phẩm PVN		46.40 0	6.400			46.40 0	vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/ 2026	
--	------	--	--	------------	-------	--	--	------------	--	--	--

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Ambroxol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
2	Diltiazem	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HÙNG THỊNH	0313319676	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
3	Domperidon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	Xếp hạng 2
4	Famotidin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	Không đạt kỹ thuật do không đạt phạm vi EU-GMP
5	Famotidin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	0401401489	Xếp hạng 2
6	Fentanyl	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	0300523385	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
7	Immune globulin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	Xếp hạng 2
8	Immune globulin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	3600887276	Xếp hạng 3

9	Lactulose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	0302597576	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
10	Magnesi aspartat + kali aspartat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
11	Risperidon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
12	Rocuronium bromid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	0302597576	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
13	Sắt fumarat + acid folic	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	0401401489	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
14	Spironolacton	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
15	Carvedilol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Xếp hạng 3
16	Carvedilol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	0303923529	Xếp hạng 2
17	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Xếp hạng 3
18	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	3200042637	Xếp hạng 2
19	Cefixim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ	3200042637	Xếp hạng 2
20	Ciprofloxacin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	1400384433	Xếp hạng 2
21	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THỂ GIỚI MỚI	0106997793	Xếp hạng 3
22	Cisplatin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	0313972490	Xếp hạng 2
23	Colistin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG	6000371421	Xếp hạng 2

		VŨ		
24	Eperison	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 3
25	Eperison	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	0301140748	Xếp hạng 2
26	Glimepirid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch
27	Glimepirid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	0301140748	Xếp hạng 2
28	Sitagliptin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮKLẮK	6000449389	Xếp hạng 5
29	Sitagliptin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Xếp hạng 3
30	Sitagliptin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	0100109699	Xếp hạng 2
31	Sitagliptin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	0100108536	Xếp hạng 4
32	Sitagliptin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT	0105124972	Xếp hạng 6
33	Trimetazidin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	0301140748	Xếp hạng 2
34	Atenolol	CÔNG TY CỔ PHẦN VINPHARM	0109788942	Xếp hạng 2
35	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
36	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Không đạt kỹ thuật do không có tài liệu chứng minh cơ sở sản xuất đạt tương đương sinh học
37	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	4400116704	Xếp hạng 3

38	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	0101400572	Xếp hạng 4
39	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
40	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch
41	Clarithromycin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
42	Clarithromycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 3
43	Clarithromycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Xếp hạng 4
44	Clarithromycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
45	Gliclazid	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 2
46	Glimepirid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
47	Irbesartan + hydrochlorothiazid	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG CHÂU	0304142207	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, nhà thầu không chào lại giá
48	Levofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	1800156801	Xếp hạng 2
49	Metformin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
50	Methyl prednisolon	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 2
51	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Xếp hạng 2
52	Trimetazidin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
53	Trimetazidin	CÔNG TY CỔ PHẦN	0301329486	Xếp hạng 4

		DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY		
54	Trimetazidin	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	4400116704	Xếp hạng 2
55	Trimetazidin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 5
56	Acetylsalicylic acid (DL-lysine- acetylsalicylat)	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
57	Acetylsalicylic acid (DL-lysine- acetylsalicylat)	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
58	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
59	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC TUỆ NAM	0314022149	Xếp hạng 3
60	Aciclovir	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
61	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
62	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH	3100137028	Xếp hạng 4
63	Aciclovir	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
64	Aciclovir	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
65	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
66	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH	3100137028	Xếp hạng 4
67	Aciclovir	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ	0300533351	Xếp hạng 3
68	Alimemazin	CÔNG TY CP DƯỢC	1600699279	Xếp hạng 3

		PHẨM AGIMEXPHARM		
69	Alimemazin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2
70	Alpha chymotrypsin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
71	Alpha chymotrypsin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
72	Alpha chymotrypsin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
73	Alpha chymotrypsin	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG	0312897850	Xếp hạng 4
74	Alverin citrat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 3
75	Alverin citrat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
76	Ambroxol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2
77	Amikacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 3
78	Amikacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Xếp hạng 4
79	Amikacin	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
80	Amikacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO	0100109032	Xếp hạng 3
81	Amikacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
82	Amoxicilin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
83	Amoxicilin	CÔNG TY CỔ PHẦN	0300470246	Xếp hạng 2

		DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA		
84	Amoxicilin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
85	Amoxicilin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
86	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
87	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
88	Amoxicilin + acid clavulanic	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
89	Atenolol	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
90	Atorvastatin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
91	Atorvastatin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	3300101406	Xếp hạng 2
92	Bacillus clausii	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BELLA	0313449805	Không đạt kỹ thuật do không đạt hàm lượng theo yêu cầu của E-HSMT
93	Bambuterol	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
94	Bambuterol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 2
95	Bambuterol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 4
96	Berberin (hydroclorid)	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
97	Berberin (hydroclorid)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2

98	Calci clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
99	Calci clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
100	Calci lactat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 3
101	Calci lactat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 2
102	Captopril	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 4
103	Captopril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
104	Captopril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Xếp hạng 3
105	Cefaclor	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
106	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
107	Cefaclor	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 4
108	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
109	Cefaclor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
110	Cefalexin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BENOVAS	0314033736	Xếp hạng 2
111	Cefotaxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 3
112	Cefotaxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ	6100100009	Xếp hạng 4

		KON TUM		
113	Cefotaxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
114	Cefotaxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
115	Ceftriaxon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
116	Ceftriaxon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 3
117	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
118	Cefuroxim	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
119	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 3
120	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BENOVAS	0314033736	Xếp hạng 2
121	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 4
122	Cefuroxim	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
123	Cetirizin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 4
124	Cetirizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	0302597576	Xếp hạng 3
125	Cetirizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
126	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
127	Chlorpheniramin	CÔNG TY CỔ PHẦN	6100100009	Xếp hạng 4

	(hydrogen maleat)	DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM		
128	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Xếp hạng 5
129	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 3
130	Cinnarizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
131	Cinnarizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Xếp hạng 4
132	Cinnarizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
133	Ciprofibrat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY	0305458789	Xếp hạng 3
134	Ciprofibrat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM	0305925578	Xếp hạng 2
135	Ciprofibrat	CÔNG TY TNHH QSM.PHARMA	0317585767	Nhà thầu không đạt năng lực kinh nghiệm
136	Ciprofloxacin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
137	Ciprofloxacin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 6
138	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	0500465187	Xếp hạng 4
139	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 5
140	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
141	Ciprofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
142	Ciprofloxacin	CÔNG TY TNHH	0303246179	Xếp hạng 3

		DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG		
143	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 4
144	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
145	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
146	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
147	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
148	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 2
149	Clindamycin	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	4400116704	Xếp hạng 3
150	Clobetasol propionat	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
151	Clobetasol propionat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 5
152	Clobetasol propionat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (đã đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3)	0400102077	Xếp hạng 4
153	Clobetasol propionat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 2
154	Clobetasol propionat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	0301140748	Xếp hạng 6
155	Clorpromazin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	0400102091	Xếp hạng 2

156	Colchicin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
157	Colchicin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
158	Desloratadin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 2
159	Desloratadin	Công ty TNHH dược phẩm Gia Nguyên	6000460086	Xếp hạng 3
160	Desloratadin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2
161	Dexamethason	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
162	Dexamethason	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 4
163	Dexamethason	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
164	Dextromethorphan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
165	Dextromethorphan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
166	Diacerein	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
167	Diosmin hesperidin +	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
168	Diosmin hesperidin +	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FREMED	0314024996	Xếp hạng 7
169	Diosmin hesperidin +	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch
170	Diosmin hesperidin +	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV	0314089150	Xếp hạng 3
171	Diosmin hesperidin +	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	4400116704	Xếp hạng 6

172	Diosmin hesperidin	+	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
173	Diosmin hesperidin	+	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 4
174	Domperidon		CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
175	Domperidon		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 4
176	Domperidon		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
177	Domperidon		CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 3
178	Doxycyclin		CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
179	Doxycyclin		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
180	Drotaverin clohydrat		CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	0500465187	Xếp hạng 5
181	Drotaverin clohydrat		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	0301329486	Xếp hạng 3
182	Drotaverin clohydrat		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2
183	Drotaverin clohydrat		CÔNG TY CỔ PHẦN VINPHARM	0109788942	Xếp hạng 4
184	Dutasterid		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN	0302975997	Xếp hạng 2
185	Ebastin		CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
186	Ebastin		CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC	0309561353	Xếp hạng 3

		VIỆT		
187	Enalapril	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (đã đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3)	0400102077	Xếp hạng 2
188	Eperison	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 4
189	Eperison	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
190	Eperison	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
191	Epinephrin (adrenalin)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
192	Etoricoxib	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
193	Etoricoxib	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 3
194	Flunarizin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 3
195	Flunarizin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
196	Furosemid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 3
197	Furosemid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
198	Furosemid	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
199	Furosemid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
200	Furosemid	CÔNG TY CỔ PHẦN	6000449389	Xếp hạng 5

		DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK		
201	Furosemid	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	0300523385	Xếp hạng 4
202	Gabapentin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
203	Gentamicin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
204	Gentamicin	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 3
205	Glimepirid	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
206	Glimepirid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 3
207	Glimepirid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ	0300533351	Xếp hạng 2
208	Glimepirid	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
209	Glucosamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BENOVAS	0314033736	Xếp hạng 2
210	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
211	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
212	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
213	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
214	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
215	Glucose	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2

216	Ibuprofen	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Xếp hạng 2
217	Ibuprofen	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC GIANG	0312897850	Xếp hạng 3
218	Irbesartan	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
219	Irbesartan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
220	Isotretinoin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	0104089394	Xếp hạng 2
221	Itraconazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 4
222	Itraconazol	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	4400116704	Xếp hạng 3
223	Itraconazol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 2
224	Kali clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
225	Kali clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
226	Kẽm gluconat	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
227	Kẽm sulfat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 2
228	Ketoconazol	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
229	Ketoconazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 4
230	Ketoconazol	CÔNG TY CỔ PHẦN	3300101406	Xếp hạng 2

		DƯỢC MEDIPHARCO		
231	Lansoprazol	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
232	Levocetirizin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
233	Levofloxacin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
234	Levofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 4
235	Levofloxacin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
236	Lidocain hydroclodrid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
237	Lidocain hydroclodrid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
238	Lidocain hydroclodrid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 4
239	Loperamid	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
240	Loperamid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
241	Loperamid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 4
242	Loratadin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 6
243	Loratadin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 3
244	Loratadin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 5
245	Loratadin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2

246	Loratadin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 4
247	Losartan	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
248	Mecobalamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
249	Mecobalamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 3
250	Mecobalamin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	4001095555	Xếp hạng 2
251	Meloxicam	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 5
252	Meloxicam	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 7
253	Meloxicam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 4
254	Meloxicam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
255	Meloxicam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
256	Meloxicam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KOVI	0314699371	Xếp hạng 6
257	Meropenem	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO	0100109032	Xếp hạng 2
258	Meropenem	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO	0100109032	Xếp hạng 2
259	Metformin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	Xếp hạng 4
260	Metformin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Xếp hạng 2

261	Metformin	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	0401401489	Xếp hạng 3
262	Metformin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 2
263	Methyl prednisolon	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 4
264	Methyl prednisolon	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 5
265	Methyl prednisolon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Xếp hạng 3
266	Methyl prednisolon	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 2
267	Metoclopramid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
268	Metronidazol	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
269	Metronidazol	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 4
270	Metronidazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
271	Metronidazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 3
272	Metronidazol + neomycin + nystatin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
273	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
274	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
275	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
276	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2

277	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
278	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
279	Natri clorid	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 3
280	Nor- epinephrin (Nor- adrenalin)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 3
281	Nor- epinephrin (Nor- adrenalin)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 2
282	Nước cất pha tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
283	Nước cất pha tiêm	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 2
284	Ofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 3
285	Ofloxacin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
286	Olanzapin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
287	Olanzapin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (đã đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3)	0400102077	Xếp hạng 3
288	Omeprazol	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 2
289	Omeprazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
290	Ondansetron	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 4
291	Ondansetron	CÔNG TY CỔ PHẦN	0309829522	Xếp hạng 2

		GONSA		
292	Ondansetron	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HIỀN	0301046079	Xếp hạng 3
293	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	0309829522	Xếp hạng 3
294	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	6000706406	Xếp hạng 2
295	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 4
296	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
297	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 5
298	Paracetamol (acetaminophen)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	3300101406	Xếp hạng 3
299	Phenobarbital	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	0400102091	Xếp hạng 2
300	Phytomenadion (vitamin K1)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	0400102091	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
301	Piracetam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
302	Piracetam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 3
303	Piracetam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 4
304	Povidon iodin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	0302560110	Xếp hạng 2
305	Povidon iodin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH	3100137028	Xếp hạng 3
306	Pravastatin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	0102195615	Xếp hạng 2
307	Prednisolon acetat (natri phosphate)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG	0300470246	Xếp hạng 3

		ƯƠNG VIDIPHA		
308	Prednisolon acetat (natri phosphate)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
309	Prednisolon acetat(natri phosphate)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VĨNH LONG	1500633676	Xếp hạng 2
310	Pregabalin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
311	Pregabalin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 5
312	Pregabalin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 4
313	Pregabalin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 3
314	Propranolol hydroclorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
315	Rabeprazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 2
316	Ringer Lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
317	Salbutamol sulfat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2500228415	Xếp hạng 2
318	Salbutamol sulfat	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	0313142700	Xếp hạng 3
319	Salbutamol sulfat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (đã đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3)	0400102077	Xếp hạng 2
320	Sertralin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	0301329486	Xếp hạng 5
321	Sertralin	CÔNG TY TNHH	0314126109	Xếp hạng 4

		DƯỢC PHẨM MEPHA		
322	Sertralin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO	0310985237	Xếp hạng 3
323	Sertralin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	0302339800	Xếp hạng 2
324	Sertralin	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM NHƯ TÂM	1801212375	Xếp hạng 6
325	Simvastatin	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
326	Simvastatin	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	3300101406	Xếp hạng 2
327	Sorbitol	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 3
328	Sorbitol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	6100100009	Xếp hạng 2
329	Sorbitol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	0301329486	Xếp hạng 4
330	Spironolacton	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 2
331	Telmisartan + hydrochlorothiazid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 2
332	Tenofovir (TDF)	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 4
333	Tenofovir (TDF)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	3300101406	Xếp hạng 3
334	Tenofovir (TDF)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	0302339800	Xếp hạng 2
335	Ticagrelor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	3600510960	Xếp hạng 6
336	Ticagrelor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	0100108536	Xếp hạng 2

337	Ticagrelor	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (đã đổi tên thành CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3)	0400102077	Xếp hạng 4
338	Ticagrelor	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI	0302166964	Xếp hạng 5
339	Ticagrelor	Công ty TNHH Dược phẩm HQ	0104628582	Xếp hạng 3
340	Tinidazol	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	4100259564	Xếp hạng 2
341	Tranexamic acid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
342	Trihexyphenidyl hydroclorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮKLẮK	6000449389	Xếp hạng 3
343	Trihexyphenidyl hydroclorid	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	0300523385	Xếp hạng 2
344	Trimetazidin	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	1400460395	Xếp hạng 2
345	Trimetazidin	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	0309561353	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
346	Valsartan + hydrochlorothiazid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	0302597576	Xếp hạng 2
347	Valsartan + hydrochlorothiazid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1300382591	Hồ sơ sản phẩm và Công văn số 0310/25/CV- BPC ngày 20/02/2025 về việc làm rõ E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
348	Vitamin B12 (Cyanocobalamin, Hydroxocobalamin)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	0600337774	Xếp hạng 2
349	Vitamin B12 (Cyanocobalamin,	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH	2500228415	Xếp hạng 3

	Hydroxocobalamin)	PHÚC		
350	Vitamin B6 + magnesi lactat	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 5
351	Vitamin B6 + magnesi lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
352	Vitamin B6 + magnesi lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	3300101406	Xếp hạng 3
353	Vitamin B6 + magnesi lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BENOVAS	0314033736	Xếp hạng 6
354	Vitamin B6 + magnesi lactat	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 4
355	Vitamin C	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 2
356	Vitamin C	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4200562765	Xếp hạng 3
357	Vitamin C	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	0300470246	Xếp hạng 4
358	Vitamin PP	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1600699279	Xếp hạng 3
359	Vitamin PP	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	2100274872	Xếp hạng 2
360	Amlodipin + losartan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	0300483319	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, nhà thầu không chào lại giá
361	Amlodipin + losartan	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH ANH	0316850902	Giá dự thầu vượt giá kế hoạch, giá chào lại bằng giá dự thầu
362	Bupivacain hydroclorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	0400101404	Xếp hạng 3
363	Bupivacain hydroclorid	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮKLẮK	6000449389	Xếp hạng 2
364	Hyoscin butylbromid	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM	0313142700	Xếp hạng 2

		ATIPHARM		
365	Simethicon	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUÔNG DUY	0301329486	Xếp hạng 2

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

ST T	Mã phân (lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất / Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuần i thọ)	GD KLH hoặc GP NK	Tên cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (VN Đ)	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
1	PP2 400 518 790	G00 48	Cepo xetil 200	Cef pod oxi m	200 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 1 vi x 10 viên	1	36 tháng	893 110 242 100 (VD -244 33-1 6)	Côn g Ty Cổ Phần Pym epha rco	Việt Na m	Viên	208. 800	10.2 70	2.14 4.37 6.00 0	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
2	PP2 400 518 816	G00 74	Domp erid ona GP	Dom peri don	10m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 6 vi x 10 viên	1	36 tháng	560 110 011 423	Farm alab or – Prod utos Farm acêut icos, S.A	Bồ Đào Nha	Viên	315. 000	1.25 0	393. 750. 000	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20

																		26
3	PP2 400 518 837	G00 95	Famo din 40m g	Famo tidin e	40m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vì x 10 viên	1	36 thán g	594 110 768 224	S.C. AC Helc or S.R. L	Rom ania	Viên	330. 000	2.12 1	699. 930. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
4	PP2 400 518 862	G01 20	IV Immu nogl obul in 5% Oct aph arm a	Mỗi 50ml dung dịch chứa : Tổng prot ein 2,5g; Immu nogl obul in thôn g thườ ng từ huyế t tron g ngườ i IgG ≥ 95% (w/ w); IgA ≤ 10m g	2,5g/ 50ml (IgG ≥ 95% (w/ w); IgA ≤ 10m g)	Tiêm truy ền	Dun g dịch tiêm truy ền	Hộp 1 chai 50ml	1	24 thán g	900 410 090 023	Octa phar ma Phar maze utika Prod ukti onsg es.m .b.H	Áo	Chai	260	3.90 0.00 0	1.01 4.00 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

5	PP2 400 518 895	G01 53	Flui tuss	Levo flox acin	5mg /ml, Lọ 5ml	Nhỏ mắt	Dun g dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	1	36 thán g	VN- 2275 0-21	Rafa rm S.A	Gree ce	Lọ	16.3 80	85.5 00	1.40 0.49 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
6	PP2 400 519 061	G03 19	Peru zi 12,5	Carv edilo l	12, 5mg	Uồn g	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên, Nhô m - Nhô m; Hộp 10 vi x 10 viên, PVC - Nhô m	2	36 thán g	8931 1066 3224 (VD -310 90-1 8)	Côn g ty cổ phần được phả m Đạt Vi Phú	Việt Na m	Viên	38.2 00	689	26.3 19.8 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
7	PP2 400 519 063	G03 21	Cefa clor Stad a 500 mg caps ules	Cefa clor	500 mg	Uồn g	Viên nang cứ m g	H/2 vi/10 viên	2	36 thán g	8931 1010 7224 (VD -263 98-1 7)	Côn g ty cổ phần Pym epha rco	Việt Na m	Viên	2.35 5.20 0	7.00	16.4 86.4 00.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20

																		26
8	PP2 400 519 071	G03 29	Cefi xime STA DA 200 mg	Cefi xim	200 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	H/1 vi x 10 viên	2	36 thán g	VD- 3546 9-21	Côn g ty cổ phần Pym epha rco	Việt Na m	Viên	544. 400	5.30 0	2.88 5.32 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
9	PP2 400 519 089	G03 47	Cipr oflo xaci n Pol pha rma	Cipr oflo xaci n	200 mg/ 100 ml	Tiêm truy ền tĩnh mặc h	Dun g dịch tiêm truy ền tĩnh mặc h	Hộp 1 túi PE 100 ml	2	24 thán g	590 115 079 823	Phar mace utica l Work s Polp harm a S.A.	Ba Lan	Túi	33.6 00	33.6 00	1.12 8.96 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
10	PP2 400 519 090	G03 48	Cisp latin Injec tion 50m g/50 ml	Cisp latin	1mg /ml	Tiêm truy ền tĩnh mặc h	Dun g dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ x 50ml	2	24 thán g	890 114 192 100	Hete ro Labs Limi ted	Ấn Độ	Lọ	480	137. 000	65.7 60.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
11	PP2400519095	G0353	Knox	Colistin	1.000.000 IU	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	2	24 tháng	VN-19772-16	Gufic Biosciences Limited	Ấn Độ	Lọ	11.960	280.000	3.348.800.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
12	PP2400519106	G0364	Saviperon 50	Eperison hydroclorid	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	2	36 tháng	VD-21351-14	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	765.060	360	275.421.600	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
13	PP2400519112	G0370	Savdiaride 2	Glimpirid	2mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2	36 tháng	893110070724 (VD-28029-17)	Công ty CPDP SaVi	Việt Nam	Viên	248.500	330	82.005.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết

																		ngày 31/1 2/20 26
14	PP2 400 519 162	G04 20	Zlat ko-5 0	Sitag lipti n	50m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi x 10 viên	2	36 thán g	VD- 2148 4-14	Côn g ty cổ phần được phả m Đạt Vi Phú	Việt Na m	Viên	600. 000	1.53 5	921. 000. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15	PP2 400 519 172	G04 30	Vast ec	Trim etazi din dihy droc lorid	20m g	Uốn g	viên nén bao phi m	hộp 2 vi x 30 viên	2	36 thán g	VD- 2058 4-14	Côn g ty CP Dượ c Hậu Gian g - Chi nhán h nhà máy DP DHG tại Hậu Gia ng	Việt Na m	viên	1.07 2.30 0	249	267. 002. 700	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
16	PP2 400 519 183	G04 41	Teno car 100	Aten olol	100 mg	Uốn g	Viên nén	Hộp 2 vi x 15 viên	3	36 thán g	VD- 2323 1-15	Côn g ty cổ phần Pym epha rco	Việt Na m	Viên	25.2 00	1.05 0	26.4 60.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

																		đến hết ngày 31/1 2/20 26
17	PP2 400 519 199	G04 57	Cefu roxi me 125 mg	Cef uro xim	125 mg	Uốn g	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 3,5g	3	24 thán g	VD- 2359 8-15	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Gói	334. 880	1.60 5	537. 482. 400	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
18	PP2 400 519 200	G04 58	TV.C efu roxi me	Cef uro xim	250 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m Hộp 02 vi x 10 viên	Hộp 03 vi x vi 10 viên,	3	36 thán g	893 110 544 524 (VD -237 21-1 5)	Côn g ty cổ phần được phả m TV. Pha rm	Việt Na m	Viên	770. 800	1.23 5	951. 938. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
19	PP2 400 519 202	G04 60	Agic lari 500	Clar ithr omy cin	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 2 vi x 5 viên	3	36 thán g	VD -333 68-1 9	CN Cty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy SX	Việt Na m	Viên	254. 830	1.93 0	491. 821. 900	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có

												DP Agi mex pha rm						hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
20	PP2 400 519 213	G04 71	Pym e Diap ro MR	Glic lazi d	30m g	Uốn g	Viên nén phón g thích kéo dài	Hộp 2 vi x 30 viên	3	36 thán g	VD- 2260 8-15	Côn g ty cổ phần Pym epha rco	Việt Na m	Viên	90.0 00	430	38.7 00.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
21	PP2 400 519 225	G04 83	Kafl ovo	Levo flox acin	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 05 viên	3	36 thán g	VD -334 60-1 9	Côn g ty cổ phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	272. 556	879	239. 576. 724	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
22	PP2 400 519 228	G04 86	Metf ormi n 500 mg	Metf ormi n HCl	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 20 vi x 10 viên	3	36 thán g	VD- 3361 9-19	Côn g ty cổ phần dược phâ m	Việt Na m	Viên	2.18 9.20 0	158	345. 893. 600	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp

												TV. Pha rm						đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
23	PP2 400 519 230	G04 88	Meth ylpr edni solo n 16	Meth ylpr edni solo n	16m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	3	36 thán g	VD- 2076 3-14	Côn g ty cổ phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	1.40 3.56 8	666	934. 776. 288	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
24	PP2 400 519 239	G04 97	Hapa col 150	Para ceta mol	150 mg	Uốn g	Thuố c bột sủi bột	Hộp 24 gói x 1,5g	3	36 thán g	893 100 040 923	Côn g ty CP Dượ c Hậu Gian g - Chi nhán h nhà máy DP DHG tại Hậu Gia ng	Việt Na m	Gói	1.87 8.20 0	689	1.29 4.07 9.80 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
25	PP2 400 519 246	G05 04	SaVi Trim etaz idine 35M	Trim etazi din dihy droc lorid	35m g	Uốn g	Viên nén bao phim giải phón g	Hộp 3 vi x 10 viên	3	36 thán g	893 110 543 124 (VD -328 75-1	Côn g ty CPD P SaV i	Việt Na m	Viên	222. 000	420	93.2 40.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ

			R				kéo dài				9)							ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
26	PP2 400 519 251	G05 09	Aspi rin 81	Aspi rin	81mg	Uốn g	Viên nén bao tan tron g ruột	Hộp 25 vi x 20 viên	4	24 thán g	893 110 233 323	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	684. 920	57	39.0 40.4 40	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
27	PP2 400 519 252	G05 10	Pido cyclic 75/1 00	Acet ylsal icyli c acid + clop idog rel	100 mg +75 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1040 4224 (VD -313 40-1 8)	Côn g ty cổ phần S.P. M	Việt Na m	Viên	227. 000	840	190. 680. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
28	PP2 400 519 253	G05 11	Acyc lovir	Acic lovir	0,25 g, 5g	Dùn g ngoà i	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5 gam	4	36 thán g	893 100 802 024 (VD	Cty CP Dượ c Med	Việt Na m	Tub e	26.4 70	3.48 8	92.3 27.3 60	Tron g vòng 24 thán

											-249 56-1 6)	ipha rco						g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
29	PP2 400 519 254	G05 12	Acyp es 200	Acyc lovir	200 mg	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 165 823	Côn g ty TNH H Dượ c phẩ m BV pha rma	Việt Na m	Viên	346. 700	395	136. 946. 500	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
30	PP2 400 519 263	G05 21	Thel izin	Alim emaz in	5mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Chai 500 viên	4	36 thán g	893 100 288 523	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	1.45 9.70 0	66	96.3 40.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
31	PP2 400 519	G05 23	Katr ypsi n	Alph a chym	21 micr okat	Uốn g	Viên nén	Hộp 50 vi x	4	24 thán g	893 110 347	Côn g ty cổ	Việt Na m	Viên	1.39 6.30 0	106	148. 007. 800	Tron g vòng

	265			otry psin	als			10 viên			723	phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa						24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
32	PP2 400 519 266	G05 24	Spas -agi	Alve rin citra t	40 mg	Uồn g	Viên nén	Hộp 3 vi , 10 vi x 10 viên. Chai 50 viên	4	36 thán g	8931 1043 1724 (VD -173 79-1 2)	Chi nhán h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	689. 980	126	86.9 37.4 80	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
33	PP2 400 519 268	G05 26	Amb roxol	Amb roxol hydr oclo rid	30m g	Uồn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3173 0-19	Côn g ty cổ phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	1.47 9.10 0	101	149. 389. 100	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
34	PP2	G05	Biom	Ami	500	Tiêm	Dun	Hộp	4	36	VD-	Côn	Việt	Túi	10.0	26.2	262.	Tron

	400 519 269	27	itase	kaci n	mg /100 ml	truy ền	g dịch tiêm truy ền tĩnh mạch	1, 5, 10 túi 100 ml		thán g	3531 7-21	g ty TNH H Dượ c phâ m All ome d	Na m		00	50	500. 000	g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
35	PP2 400 519 270	G05 28	Ache ron 500 mg/ 2ml	Ami kaci n	500 mg/ 2ml	Tiêm	Dun g dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	4	24 thán g	8931 1080 4524 (VD -334 00-1 9)	Côn g ty Cổ phần Dượ c phâ m An Thiê n	Việt Na m	Ổng	9.08 0	4.91 5	44.6 28.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
36	PP2 400 519 276	G05 34	Amox icili n 250 mg	Amox icili n	250 mg	Uôn g	Bột pha hỗn dịch	Hộp 12 gói x 1,4g	4	24 thán g	VD- 1830 8-13	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Gói	189. 100	592	111. 947. 200	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

37	PP2 400 519 277	G05 35	Amox icili n 500 mg	Amox icili n	500 mg	Uốn g	Viên nang cúm g	Hộp 20 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 2457 9-16	Chi nhán h Côn g ty Cổ phần Dượ c Phẩ m và Sinh Học Y Tế	Việt Na m	Viên	1.40 4.90 0	610	856. 989. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
38	PP2 400 519 278	G05 36	Augx icine 250 mg/ 31, 25m g	Amox icili n + acid clav ulan ic	250 mg + 31, 25m g	Uốn g	Thuố c bột pha hỗn dịch uốn g	Hộp 10 gói x 800 mg	4	24 thán g	VD- 1797 6-12	Chi nhán h công ty cổ phần được phẩ m trun g ương Vidi pha Bình Dươ ng	Việt Na m	Gói	961. 200	1.00 3,8	964. 852. 560	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
39	PP2 400 519 279	G05 37	Amox icili n/ Acid clavu lanic 500/ 125	Amox icili n + Acid clav ulani c	500 mg + 125 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 1 túi x 2 vi x 7 viên	4	24 thán g	893 110 218 200 (VD -317 78-1 9)	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Viên	2.61 4.30 0	1.56 1	4.08 0.92 2.30 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
40	PP2 400 519 287	G05 45	Aten olol	Aten olol	50m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1006 4124 (VD -198 92-1 3)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	173. 400	104	18.0 33.6 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
41	PP2 400 519 288	G05 46	Ator vasta tin 20	Ator vasta tin	20m g	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	8931 1029 1000 (VD -213 13-1 4)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	1.17 5.20 0	121	142. 199. 200	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
42	PP2 400 519 296	G05 54	Ente rogr an	Baci llus claus ii	2 tỷ bào tử/g	Uốn g	Thuố c bột	Hộp 20 gói x 1g	4	36 thán g	QLS P-95 4-16	Côn g ty Cổ phần Vắcx in và sinh phẩ m Nha Tran g	Việt Na m	Gói	1.32 0.20 0	3.52 0	4.64 7.10 4.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết

																		ngày 31/1 2/20 26
43	PP2 400 519 298	G05 56	Bamb utero l 20	Bamb utero l hydr ochl orid e	20m g	Uồn g	Viên nén	Chai 500 viên	4	36 thán g	VD- 3581 6-22	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	183. 580	612	112. 350. 960	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
44	PP2 400 519 301	G05 59	Berbr erin	Berbr erin (hyd rocl orid)	100 mg	Uồn g	Viên nang cứ m g	Hộp 20 vi x 10 viên	4	24 thán g	VD- 1931 9-13	Côn g ty cổ phần Dượ c- Tran g thiết bị y tế Bình Định (Bid ipha r)	Việt Na m	Viên	328. 600	504	165. 614. 400	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
45	PP2 400 519 312	G05 70	Calc i clori d 0,5g /5ml	Calc ium chlo ride dihy drate	500m g/ 5ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 100 ống x 5ml	4	60 thán g	893 110 710 824 (VD -257 84-1 6)	Chi nhán h công ty cổ phần được phẩ m trun	Việt Na m	Ông	16.9 90	840	14.2 71.6 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

												g ương					đến hết ngày	
												Vidi pha Bình					31/1 2/20 26	
												Dươ ng						
46	PP2 400 519 315	G05 73	Cal ciu m	Calc ium lacta te pent ahyd rate	300 mg	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	8931 0084 8324 (VD -334 57-1 9)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	771. 000	379	292. 209. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày
																	31/1 2/20 26	
47	PP2 400 519 320	G05 78	CA PTA GI M	Capt opril	25m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 2411 4-16	Chi nhán h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	1.18 3.74 0	105	124. 292. 700	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày
																	31/1 2/20 26	
48	PP2 400 519 328	G05 86	Cefa clor 250 mg	Cefa clor	250 mg	Uốn g	Viên nang cứ m g	Hộp 2 vi x 10 viên, chai 100 viên	4	36 thán g	893 110 301 423 (VD -294 02-1 8)	Côn g ty cổ phần dược phẩ m	Việt Na m	Viên	57.0 00	2.45 0	139. 650. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp

												TV. Pha rm						đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
49	PP2 400 519 329	G05 87	Mida clo 500	Cefa clor	500 mg	Uồn g	Viên nang cứ m g	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 485 624 (VD -199 00-1 3)	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Viên	716. 400	3.90 0	2.79 3.96 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
50	PP2 400 519 330	G05 88	Ceph alexi n 250 mg	Ceph alex in	250 mg	Uồn g	Bột pha hỗn dịch	Hộp 10 gói x 1,4g	4	24 thán g	VD- 1989 9-13	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Gói	362. 000	777	281. 274. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
51	PP2 400 519 338	G05 96	Cefo taxi me 1g	Cefo taxi m	1g	Tiê m	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	4	36 thán g	893 110 159 124	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Lọ	623. 040	5.14 2	3.20 3.67 1.68 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ

																		ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
52	PP2 400 519 339	G05 97	Cefo taxi m	Cefo taxi m	2g	Tiê m	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	4	36 thán g	893 110 230 600 (VD -199 69-1 3)	Côn g ty cổ phần được phả m TV. Pha rm	Việt Na m	Lọ	22.9 00	9.99 9	228. 977. 100	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
53	PP2 400 519 344	G06 02	Ceft rione lg	Ceft riax on	1g	Tiê m	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	4	36 thán g	VD- 2823 3-17	Côn g ty cổ phần Dượ c- Tran g thiết bị y tế Bình Định (Bid ipha r)	Việt Na m	Lọ	73.6 00	5.79 6	426. 585. 600	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
54	PP2 400 519 345	G06 03	Cefu rovi d 125	Cef uro xim	125 mg	Uồn g	Thuố c bột pha hỗn	Hộp 10 gói x 3g	4	36 thán g	VD- 1390 2-11	Chi nhán h công ty	Việt Na m	Gói	191. 600	1.57 5	301. 770. 000	Tron g vòng 24 thán

							dịch uốn g					cỗ phần được phân trun g ương						g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
55	PP2 400 519 346	G06 04	Cefu roxime 500 mg	Cef uroxim	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 tháng	893 110 291 900 (VD -229 40-1 5)	Công ty CPD P Minh Dân	Việt Nam	Viên	1.11 9.10 0	2.13 1	2.38 4.80 2.10 0	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
56	PP2 400 519 349	G06 07	CEF URO XIM 250 mg	Cef uroxim	250 mg	Uốn g	Viên nén bao phim	Hộp 03 vi x vi 10 viên	4	36 tháng	893 110 544 524 (VD -237 21-1 5)	Công ty cỗ phần được phân m TV. Pharm	Việt Nam	Viên	527. 180	1.23 5	651. 067. 300	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
57	PP2	G06	CET	Cetir	10m	Uốn	Viên	Chai	4	36	VD-	Công	Việt	Viên	1.30	48	62.5	Tron

	400 519 351	09	AZI N TAB	izin dihy droc lorid	g	g	nén bao phi m	1000 viên		thán g	3431 4-20	g ty Cổ phần Dượ c Vac oph arm	Na m		2.10 0		00.8 00	g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
58	PP2 400 519 352	G06 10	Clor phen iram in 4mg	Chlo rphe nira mine male at	4mg	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	VD- 3418 6-20	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	5.10 4.00 0	25	127. 600. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
59	PP2 400 519 354	G06 12	Cinn arizi n 25m g	Cinn ariz ine	25m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên Hộp 50 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 100 047 723 (VD -243 09-1 6)	Chi nhán h công ty cổ phần được phẩ m trun g ương Vidi pha Bình	Việt Na m	Viên	1.10 8.00 0	63	69.8 04.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

												Dươ ng						
60	PP2 400 519 355	G06 13	Cipr ofib rate- 5a Farm a 100 mg	Cipr ofibr at	100 mg	Uốn g	Viên nén	Hộp 03 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3434 7-20	Côn g ty cổ phần liên doan h dược phẩ m élog e Fran ce Việt Na m	Việt Na m	Viên	527. 800	3.33 6	1.76 0.74 0.80 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
61	PP2 400 519 356	G06 14	Cipr oflo xaci n	Cipr oflo xaci n	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 50 vi x 10 viên /vi	4	36 thán g	893 115 489 824 (VD -329 56-1 9)	Côn g ty cổ phần dược S.P har m	Việt Na m	Viên	264. 140	514	135. 767. 960	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
62	PP2 400 519 357	G06 15	CIP ROF LOX ACI N KAB I	Cipr oflo xaci n	200 mg/ 100 ml	Tiêm truy ền tĩnh mạch	Dun g dịch tiêm truy ền	Hộp 48 chai 100 ml	4	36 thán g	893 115 081 524	Côn g ty cổ phần Fres eniu s Kabi Việt Na m	Việt Na m	Chai	56.8 90	10.0 39	571. 118. 710	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
63	PP2 400 519 361	G06 19	Clin damy cin A.T inj	Clin dam ycin	300 mg/ 2ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	4	24 thán g	8931 1080 4624 (VD -334 04-1 9)	Côn g ty Cổ phần Dượ c phẩ m An Thiê n	Việt Na m	Ông	7.48 0	8.75 0	65.4 50.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
64	PP2 400 519 362	G06 20	Clin damy cin 600 mg/ 4ml	Clin dam ycin	600 mg/ 4ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 10 ống x 4ml	4	24 thán g	893 110 216 823	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Ông	840	13.4 50	11.2 98.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
65	PP2 400 519 363	G06 21	Hyu ga 300 mg	Clin dam ycin	300 mg	Uốn g	Viên nang cúm g	Hộp 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3579 3-22	Côn g ty Cổ phần Dượ c phẩ m An Thiê n	Việt Na m	Viên	26.6 00	1.36 2	36.2 29.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến

																		hết ngày 31/1 2/20 26
66	PP2 400 519 364	G06 22	Tral op 0,0 5%	Clob etaso l prop ionat micr onis ed 0,05 % (w/ w)	0,05 % (10g)	Dùn g ngoà i	Kem bôi ngoà i da	Hộp l tuýp x 10 gam	4	36 thán g	893 110 166 523	Côn g ty TNH H được phẩ m BV Pha rma	Việt Na m	Tuý p	2.67 0	6.60 0	17.6 22.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
67	PP2 400 519 366	G06 24	Clor prom azin	Chlo rpro mazi ne hydr ochl orid e	25m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Chai 500 viên	4	36 thán g	VD- 3469 1-20	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	16.0 00	115	1.84 0.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
68	PP2 400 519 372	G06 30	Colc hici n	Colc hici n	1mg	Uốn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 115 483 724	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	407. 420	596	242. 822. 320	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu

																		lực đến hết ngày 31/12/2026
69	PP2 400 519 380	G06 38	Bebe tadi ne	Desl orat adin	2,5 mg	Uồn g	Siro	H/20 gói x 5ml	4	24 thán g	8931 0032 3524 (VD -292 83-1 8)	Côn g ty cổ phần được và vật tư y tế Bình Thu ận	Việt Na m	Gói	61.2 00	1.26 0	77.1 12.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
70	PP2 400 519 381	G06 39	Desl orat adin	Desl orat adin	5mg	Uồn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 100 365 123	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	87.0 00	180	15.6 60.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
71	PP2 400 519 382	G06 40	Dex amet haso ne	Dexa meth ason phos phat	4mg/ 1ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 50 ống x 1ml	4	36 thán g	VD- 2585 6-16	Côn g ty cổ phần được vật tư y tế Hải	Việt Na m	Ống	84.8 44	690	58.5 42.3 60	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng

											Dươ ng						có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
72	PP2 400 519 386	G06 44	DE XT RO ME THO RPH AN 15	Dext rome thor phan hydr obr omi d	15m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 50 vi x 20 viên	4	48 thán g	893 110 037 700	Côn g ty Cổ phần Dượ c Vac oph arm	Việt Na m	Viên	130. 400	133	17.3 43.2 00 31/1 2/20 26
73	PP2 400 519 387	G06 45	Cyta n	Diac erei n	50m g	Uốn g	Viên nang	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1070 5424 (VD -171 77-1 2)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	142. 800	525	74.9 70.0 00 31/1 2/20 26
74	PP2 400 519 395	G06 53	Agi osm in	Dios min + hesp erid in	450 mg + 50m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 4 vi x 15 viên	4	24 thán g	VD- 3464 5-20	Chi nhán h Côn g ty CPD P Agi	Việt Na m	Viên	492. 400	748	368. 315. 200 31/1 2/20 26

												mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm						hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
75	PP2 400 519 400	G06 58	VA CO DO MTI UM 10	Dom peri don	10m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Chai 1000 viên	4	36 thán g	VD- 2492 1-16	Côn g ty Cổ phần Dượ c Vac oph arm	Việt Na m	Viên	846. 920	57	48.2 74.4 40	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
76	PP2 400 519 403	G06 61	Idar oxy	Doxy cycl in	100 mg	Uốn g	Viên nang cứn g	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 557 724 (VD -330 66-1 9)	Côn g ty cổ phần được phẩ m Reli v	Việt Na m	Viên	73.6 80	530	39.0 50.4 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
77	PP2 400 519 404	G06 62	Drot aver in	Drot aver in hydr oclo rid	40m g	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	893 110 039 824	Côn g ty cổ phần Dượ	Việt Na m	Viên	569. 200	142	80.8 26.4 00	Tron g vòng 24 thán g kể

												c ph m Kh nh H o a						từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày
																		31/1 2/20 26
78	PP2 400 519 405	G06 63	Duta steri de - 5A Farm a 0,5 mg	Duta steri d	0.5 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1000 9200 (VD -337 59-1 9)	Côn g ty cổ phần liên doan h được ph m élog e Fran ce	Việt Na m	Viên	285. 800	3.98 4	1.13 8.62 7.20 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày
																		31/1 2/20 26
79	PP2 400 519 406	G06 64	Atiri n 10	Ebas tin	10m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	4	24 thán g	893 110 148 624	Côn g ty Cổ phần Dượ c ph m An Thiê n	Việt Na m	Viên	101. 000	500	50.5 00.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày
																		31/1 2/20 26
80	PP2 400 519 409	G06 67	Rena tab 10	Enal april male at	10m g	Uốn g	Viên nén bao phi	Hộp 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 321 824	Chi nhán h Côn	Việt Na m	Viên	582. 000	185	107. 670. 000	Tron g vòng 24

							m				(VD -298 97-1 8)	g ty Cổ phần						thán g kê từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
												Dượ c Phẩ m và Sinh Học Y Tế						
81	PP2 400 519 410	G06 68	Eper ison 50	Eper ison hydr ochl orid	50m g	Uổn g	Viên nén bao phi m	Chai 100 viên	4	36 thán g	893 110 216 023	Côn g ty cổ phần	Việt Na m	Viên	2.19 8.10 0	188	413. 242. 800	Tron g vòng 24 thán g kê từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
												Dượ c phẩ m Khá nh Hòa						
82	PP2 400 519 411	G06 69	Adre nali n	Adre nali n	1mg /1ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml	4	30 thán g	893 110 172 024	Côn g ty Cổ phần	Việt Na m	Ống	107. 276	1.26 0	135. 167. 760	Tron g vòng 24 thán g kê từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
												Dượ c phẩ m Vĩnh						
												Phú c						
83	PP2 400	G06 77	Etor icox	Etor icox	60m g	Uổn g	Viên nén	Chai 500	4	36 thán	893 110	Côn g ty	Việt Na	Viên	80.0 00	479	38.3 20.0	Tron g

	519 419		ib 60	ib			bao phi m	viên		g	287 523	cô phân Dượ c phâ m Khá nh Hòa	m				00	vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
84	PP2 400 519 424	G06 82	Flun ariz ine	Flun arizi ne	5mg	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	893 110 330 200	Côn g ty cô phân Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	328. 600	210	69.0 06.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
85	PP2 400 519 434	G06 92	Taki zd	Furo semi d	20mg / 2ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 20 ống x 2ml	4	36 thán g	VD- 3481 5-20	Côn g ty cô phân được vật tư y tế Hải Dươ ng	Việt Na m	Ống	204. 380	630	128. 759. 400	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

86	PP2 400 519 435	G06 93	Vinz ix	Furo semi d	40m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 5 vi x 50 viên	4	36 thán g	893 110 306 023	Côn g ty Cổ phần Dượ c phâ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Viên	585. 440	89	52.1 04.1 60	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
87	PP2 400 519 438	G06 96	GA PTI NE W	Gaba pent in	300 mg	Uốn g	Viên nang cứn g	Hộp 2 vi, 3 vi, 4 vi, 6 vi, 10 vi, 12 vi, 15 vi, 20 vi x 10 viên. Hộp 1 chai 30 viên, 50 viên, 100 viên. Chai nhựa 200 viên, 300 viên, 500 viên.	4	36 thán g	8931 1025 8223 (VD -277 58-1 7)	Chi nhân h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	318. 080	354	112. 600. 320	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
88	PP2 400 519 443	G07 01	Gent amic in 80m g	Gent amic in	80mg / 2ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 50 ống x 2ml	4	36 thán g	8931 1017 5124 (VD	Côn g ty cổ phần	Việt Na m	Ống	417. 520	1.02 0	425. 870. 400	Tron g vòng 24 thán

											-258 58-1 6)	được vật tư y tế Hải Dươ ng						g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
89	PP2 400 519 446	G07 04	Glim epiri de 4mg	Glim epir ide	4mg	Uồn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3581 7-22	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	150. 600	164	24.6 98.4 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
90	PP2 400 519 447	G07 05	Glim epiri de 2mg	Glim epir ide	2mg	Uồn g	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3469 2-20	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	567. 000	125	70.8 75.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
91	PP2 400 519	G07 07	VAS OMI N	Gluc osam in	750 mg	Uồn g	Viên nén bao	Hộp 10 vi x	4	36 thán g	VD- 2534 2-16	Côn g ty Cổ	Việt Na m	Viên	70.0 00	448	31.3 60.0 00	Tron g vòng

	449		750	hydr oclo rid			phi m	10 viên				phần Dượ c Vac oph arm						24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
92	PP2 400 519 451	G07 09	Gluc ose 10%	Mỗi 100ml chứa : Gluc ose 10g	10%, 500 ml	Tiêm truy ền tĩnh mạch h	Dun g dịch tiêm truy ền tĩnh mạch h	Túi 500 ml	4	36 thán g	8931 1005 5400 (VD- 3311 9-19)	Côn g ty TNH H Dượ c Phẩ m All ome d	Việt Na m	Túi	76.6 20	8.50 0	651. 270. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
93	PP2 400 519 452	G07 10	GLU COS E 10%	Gluc ose kha n	10%/ 250 ml	Tiêm truy ền tĩnh mạch h	Dun g dịch tiêm truy ền	Thùn g 30 chai 250 ml	4	24 thán g	VD- 2587 6-16	Côn g ty cổ phần Fres eniu s Kabi Việt Na m	Việt Na m	Chai	32.3 50	9.44 0	305. 384. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
94	PP2	G07	Gluc	Mỗi	5%,	Tiêm	Dun	Túi	4	36	VD-	Côn	Việt	Túi	211.	6.60	1.39	Tron

	400 519 454	12	ose 5%	100ml l chứa Glucose 5g	500 ml	truy ền tĩnh mạch h	g dịch tiêm truy ền tĩnh mạch h	500 ml		thán g	3312 0-19	g ty TNH H Dượ c Phẩ m All ome d	Na m		588	0	6.48 0.80 0	g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
95	PP2 400 519 455	G07 13	Glucose 30%	Glucose	1,5g /5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	4	36 thán g	893 110 712 124 (VD -249 00-1 6)	Công ty Cổ phần Dược c phẩ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Ông	31.3 14	998	31.2 51.3 72	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
96	PP2 400 519 468	G07 26	Vinb ufen	Ibuprofen	100 mg/ 5ml	Uôn g	Hỗn dịch uôn g	Hộp 20 gói x 5ml	4	24 thán g	893 100 232 524	Công ty Cổ phần Dược c phẩ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Gói	42.8 00	1.80 0	77.0 40.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

97	PP2 400 519 469	G07 27	Ibuh adi susp ensi on	Ibup rofe n	200 mg/ 10m l	Uốn g	Hỗn dịch uốn g	Hộp 20 ống x 10m l	4	36 thán g	893 100 585 424 (VD -296 30-1 8)	Côn g ty cổ phần Dượ c Hà Tĩnh	Việt Na m	Ông	77.4 00	4.00 0	309. 600. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
98	PP2 400 519 470	G07 28	Irbe sart an	Irbe sart an	150 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3551 5-21	Côn g ty cổ phần Dượ c phả m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	127. 020	348	44.2 02.9 60	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
99	PP2 400 519 476	G07 34	Bomi tis	Isotr etin oin	20m g	Uốn g	Viên nang mề m	Hộp 03 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 916 924 (VD -331 07-1 9)	Côn g ty TNH H Phil Inter Pha rma	Việt Na m	Viên	12.0 00	5.60 0	67.2 00.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20

																		26
100	PP2 400 519 477	G07 35	Ifatr ax	Itra cona zol	100 mg	Uốn g	Viên nang củn g	Hộp 1 vi, 3 vi, 4 vi x 4 viên, 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1043 0724 (VD -315 70-1 9)	Chi nhân h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	30.6 00	2.84 2	86.9 65.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
101	PP2 400 519 478	G07 36	Kali clori d 10%	Kali clor id	500 mg/ 5ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm truy ền	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	4	36 thán g	VD- 2532 5-16	Côn g ty Cổ phần Dượ c phâ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Ống	6.85 0	945	6.47 3.25 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
102	PP2 400 519 479	G07 37	Kali clori d 10%	Kali clor id	1g/1 0ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm truy ền	Hộp 10 vi x 5 ống x 10m l	4	36 thán g	8931 1037 5223	Côn g ty Cổ phần Dượ c phâ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Ống	44.0 20	1.90 0	83.6 38.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
103	PP2400519480	G0738	A.T Zinc	Kẽm gluconat	70mg	Uống	Viên nén phân tán	Hộp 10 vỉ x 10 viên	4	24 tháng	893110702824	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiê	Việt Nam	Viên	451.060	126	56.833.560	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
104	PP2400519482	G0740	Atisyrup zinc	Kẽm (dạng Kẽm sulfat heptahydrat)	10mg/5ml ; 100ml	Uống	Siro	Hộp 1 chai x 100ml	4	24 tháng	893100067200 (VD-31070-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiê	Việt Nam	Chai	68.020	11.150	758.423.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
105	PP2400519483	G0741	A.T Ketoconazole 2%	Ketoconazol	100mg/5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 5g	4	36 tháng	VD-35727-22	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiê	Việt Nam	Tuýp	43.290	2.780	120.346.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết

																		ngày 31/1 2/20 26
10 6	PP2 400 519 489	G07 47	Lans opra zol	Lans opra zol	30m g	Uốn g	Viên nang cứn g	Chai 1000 viên	4	36 thán g	8931 1002 4200 (VD -213 14-1 4)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	770. 740	289	222. 743. 860	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
10 7	PP2 400 519 491	G07 49	Clan zen	Levo cetir izin dihy droc hlor id	5mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 100 287 123	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	212. 400	128	27.1 87.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
10 8	PP2 400 519 493	G07 51	Kafl ovo	Levo flox acin	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 05 viên	4	36 thán g	8931 1588 6324 (VD -334 60-1 9)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	271. 200	879	238. 384. 800	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

																		đến hết ngày 31/1 2/20 26
10 9	PP2 400 519 497	G07 55	Lido cain hydr oclo rid 40m g/2m l	Lido cain hydr oclo rid	40mg / 2ml	Tiê m	Dun g dịch thuố c tiêm	Hộp 100 ống x 2ml	4	36 thán g	VD- 2376 4-15	Côn g ty cổ phần được vật tư y tế Hải Dươ ng	Việt Na m	Ông	358. 990	500	179. 495. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 0	PP2 400 519 499	G07 57	Lop eram id	Lope rami d hydr oclo rid	2mg	Uồn g	Viên nang cứ m g	Chai 200 viên	4	36 thán g	893 100 810 624	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	37.0 00	126	4.66 2.00 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 1	PP2 400 519 500	G07 58	Lora tadin 10	Lora tadi n	10m g	Uồn g	Viên nén	Chai 200 viên	4	36 thán g	VD- 3582 0-22	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh	Việt Na m	Viên	284. 800	124	35.3 15.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có

												Hòa						hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
112	PP2400519501	G0759	Losartan	Losartan kali	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	893110666324	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	1.055.400	179	188.916.600	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
113	PP2400519519	G0777	BFS - Mecobal	Mecobalamin	500mcg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 túi x 1 lọ x 1ml	4	36 tháng	893110657724 (VD-28872-18)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC 1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	32.200	11.400	367.080.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
114	PP2400519520	G0778	Mecobalamin	Mecobalamin	500mcg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	4	24 tháng	893110738624	Công ty cổ phần Dược phẩm	Việt Nam	Viên	82.000	340	27.880.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp

												Khá nh Hòa						đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 5	PP2 400 519 521	G07 79	ME LOX ICA M 7,5	Mel oxi cam	7,5 mg	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	VD- 3063 8-18	Côn g ty Cổ phần Dượ c Vac oph arm	Việt Na m	Viên	1.50 4.42 0	63	94.7 78.4 60	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 6	PP2 400 519 522	G07 80	Miz apen em 0,5g	Mer ope nem	0,5g	Tiê m	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	4	36 thán g	893 110 440 024	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Lọ	7.30 0	20.9 50	152. 935. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 7	PP2 400 519 523	G07 81	Miza pene m 1g	Mer ope nem	1g	Tiê m	Thuố c bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	4	36 thán g	893 110 066 624	Côn g ty CPD P Min h Dân	Việt Na m	Lọ	35.4 84	32.8 50	1.16 5.64 9.40 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ

																		ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 8	PP2 400 519 524	G07 82	Metf ormi n XR 500	Metf ormi n HCl	500 mg	Uốn g	Viên nén phón g thích kéo dài	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 455 523	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m TV. Pha rm	Việt Na m	Viên	2.61 0.80 0	504	1.31 5.84 3.20 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
11 9	PP2 400 519 525	G07 83	Metf ormi n 500 mg	Metf ormi n HCl	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 20 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 230 800 (VD -336 19-1 9)	Côn g ty cổ phần được phẩ m TV. Pha rm	Việt Na m	Viên	3.85 2.40 0	158	608. 679. 200	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12 0	PP2 400 519 529	G07 87	Meth ylpr edni solo n 4	Meth ylpr edni solo n	4mg	Uốn g	Viên nén	Chai 1000 viên	4	36 thán g	893 110 886 524	Côn g ty cổ phần	Việt Na m	Viên	1.56 1.80 0	186	290. 494. 800	Tron g vòng 24 thán

												Dược phẩm Khá nh Hòa						g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
121	PP2400519534	G0792	Vincomid	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 2ml	4	36 tháng	VD-21919-14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phú c	Việt Nam	Ông	55.540	975	54.151.500	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
122	PP2400519535	G0793	Metroneidazole 0,5g/100ml	Metroneidazole	500mg/100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Thùng 40 túi 100ml	4	36 tháng	VD-34057-20	Công ty TNHH H Dược phẩm Allome d	Việt Nam	Túi	162.750	6.447	1.049.249.250	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
123	PP2400519	G0794	Metroneidazole	Metroneidazole	250mg	Uống	Viên nén	Chai 1000	4	36 tháng	893115886624	Công ty cổ	Việt Nam	Viên	1.112.400	118	131.263.200	Trong vòng

	536							viên			(VD -221 75-1 5)	phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa						24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12 4	PP2 400 519 538	G07 96	Neos tyl	Metr onid azol + neom ycin + nyst atin	500 mg + 65.0 00IU + 100. 000 IU	Đặt âm đạo	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 1 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 115 301 200 (VD -222 98-1 5)	Côn g ty Cổ phần S.P. M	Việt Na m	Viên	96.2 54	1.70 0	163. 631. 800	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12 5	PP2 400 519 556	G08 14	Natri Clor id 3%	Natri clor id	3% / 100 ml	Tiêm truy ền	Dun g dịch tiêm truy ền	Thùn g 80 chai x 100 ml	4	24 thán g	893 110 118 723	Côn g ty cổ phần kỹ thuật Dượ c Bình Địn h	Việt Na m	Chai	27.0 40	7.45 5	201. 583. 200	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12	PP2	G08	Natri	Natri	0,9%	Tiêm	Dun	Túi	4	24	8931	Côn	Việt	Túi	366.	4.80	1.75	Tron

6	400 519 557	15	clorid 0,9 %	clorid	, 100 ml	truyền tĩnh mạch	g dịch tiêm truyền tĩnh mạch	100 ml		tháng	1061 5324 (VD -324 57-1 9)	g ty TNH H Dược c Phân m All ome d	Na m		000	0	6.80 0.00 0	g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12 7	PP2 400 519 558	G08 16	Natri Clorid 0,9 %	Natri clorid	0,9% / 10ml	Nhỏ mắt	Dun g dịch thuốc c nhỏ mắt, mũi	Hộp 1 lọ 10ml	4	36 tháng	8931 0090 1924 (VD -292 95-1 8)	Công ty cổ phần được vật tư y tế Hải Dương	Việt Na m	Lọ	188. 326	1.30 0	244. 823. 800	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
12 8	PP2 400 519 561	G08 19	NAT RI CLO RID 0,9 %	Natri clorid	0,9 %, 100 0ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dun g dịch tiêm truyền tĩnh	Thùng 12 chai nhựa 100 0ml	4	36 tháng	893 110 039 623	Công ty cổ phần Fres eniu s Kabi Việt Na m	Việt Na m	Chai	8.00 0	12.5 37	100. 296. 000	Tron g vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

129	PP2400519562	G0820	Natri Clorid 0.9 %	Natri Clorid	0,9% / 500 ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai 500 ml	4	36 tháng	893110114624	Công ty TNHH Sản xuất dược phẩm Nanogen Lâm Đồng	Việt Nam	Chai	1.125.640	6.000	6.753.840.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
130	PP2400519580	G0838	Noradrenalin	Noradrenalin	4mg /4ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 4ml	4	36 tháng	VD-24342-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phú	Việt Nam	Ống	1.500	15.000	22.500.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
131	PP2400519582	G0840	Nước cất ống nhựa	Nước cất pha tiêm	10ml	Tiêm	Dung môi pha tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	4	60 tháng	893110151624 (VD-21551-14)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC 1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	474.600	684	324.626.400	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026

																		26
13 2	PP2 400 519 583	G08 41	Nướ c cất pha tiêm	Nướ c cất pha tiêm	500 ml	Tiê m	Dun g môi pha tiêm	Thùn g 20 chai x 500 ml	4	24 thán g	893 110 118 823	Côn g ty cổ phần kỹ thuật Dượ c Bình Địn h	Việt Na m	Chai	11.2 36	6.30 0	70.7 86.8 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
13 3	PP2 400 519 592	G08 50	Agof lox	Oflo xaci n	200 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi, 5 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1542 8724 (VD -247 06-1 6)	Chi nhán h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	268. 900	315	84.7 03.5 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
13 4	PP2 400 519 594	G08 52	Olan zapi n	Olan zapi ne	10m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 329 600	Côn g ty cổ phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	314. 000	202	63.4 28.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
135	PP2400519595	G0853	Omevin	Omeprazol	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm bột đông khô	Hộp 10 lọ	4	24 tháng	893110374823	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phú	Việt Nam	Lọ	23.680	5.400	127.872.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
136	PP2400519597	G0855	VACOO MEZ 40	Omeprazol	40mg	Uống	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	Chai 500 viên	4	24 tháng	893110324224	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Việt Nam	Viên	342.000	285	97.470.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
137	PP2400519598	G0856	Degras	Ondansetron	8mg/4ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 4ml	4	36 tháng	893110375023	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phú	Việt Nam	Ống	1.908	4.445	8.481.060	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết

																		ngày 31/1 2/20 26
13 8	PP2 400 519 609	G08 67	Para ceta mol 10m g/ml	Para ceta mol	10m g/1m l	Tiêm truy ền tĩnh mạch h	Dun g dịch tiêm truy ền tĩnh mạch h	Thùn g 48 túi 100 ml	4	36 thán g	8931 1005 5900 (VD -339 56-1 9)	Côn g ty TNH H Dượ c Phẩ m All ome d	Việt Na m	Túi	127. 150	8.49 0	1.07 9.50 3.50 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
13 9	PP2 400 519 610	G08 68	Pana ctol	Para ceta mol	500 mg	Uốn g	Viên nén dài	Chai 1000 viên	4	36 thán g	8931 0002 4300 (VD -187 43-1 3)	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	2.59 1.20 0	85	220. 252. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
14 0	PP2 400 519 620	G08 78	Phen obar bital	Phen obar bital	100 mg	Uốn g	Viên nén	Chai 100 viên	4	36 thán g	893 112 156 524	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	500. 650	295	147. 691. 750	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

																		đến hết ngày 31/1 2/20 26
14 1	PP2 400 519 625	G08 83	Agic etam 800	Pira ceta m	800 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	8931 1042 9124 (VD- 2511 5-16)	Chi nhán h công ty cổ phần được phả m Agi mex phar m - Bình Hoà	Việt Na m	Viên	4.04 7.16 0	357	1.44 4.83 6.12 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
14 2	PP2 400 519 628	G08 86	Povi don iodin 10%	Povi don iodi n	10% / 500 ml	Dùn g ngoà i	Dun g dịch dùng ngoà i	Chai 500 ml	4	36 thán g	893 100 900 624 (VD -280 05-1 7)	Côn g ty cổ phần được S.P har m	Việt Na m	Chai	47.3 02	42.8 00	2.02 4.52 5.60 0	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
14 3	PP2 400 519 630	G08 88	Atip rava s 10m g	Prav astat in natri	10m g	Uốn g	Viên nén	Hộp 3 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 361 924	Côn g ty Cổ phần Dượ c phả m An Thiê	Việt Na m	Viên	224. 400	775	173. 910. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có

												n						hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
144	PP2400519631	G0889	Prednison 5 mg	Prednison	5mg	Uống	viên nén	Chai 500 viên	4	36 tháng	893110368424	Công ty cổ phần Dược S.Phar m	Việt Nam	Viên	4.491.400	76	341.346.400	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
145	PP2400519632	G0890	Prednison sachet	Prednison	5mg	Uống	Thuốc cốm	Hộp 30 gói x 1g	4	36 tháng	VD-32084-19	Công ty cổ phần dược Vacopharm	Việt Nam	Gói	805.400	1.470	1.183.938.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
146	PP2400519633	G0891	Pregabalin 75mg	Pregabalin	75mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên Hộp 5 vỉ x10 viên (Al-	4	36 tháng	VD-34763-20	Công ty cổ phần dược phẩm	Việt Nam	Viên	758.300	485	367.775.500	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp

								PVC)				TV. Pha rm						đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
147	PP2400519634	G0892	Prop ranolol 40	Prop ranolol hydr oclo rid	40mg	Uổn g	Viên nén	Hộp 03 vỉ x 10 viên	4	36 thán g	VD-35649-22	Côn g ty cổ phần dược Enli e	Việt Na m	Viên	25.070	585	14.665.950	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
148	PP2400519635	G0893	Rabe pagi 20	Rabe praz ol natri	20mg	Uổn g	Viên nén bao tan tron g ruột	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	4	24 thán g	VD-34106-20	Chi nhán h Côn g ty CPD P Agi mex phar m - Nhà máy sản xuất DP Agi mex pha rm	Việt Na m	Viên	220.000	420	92.400.000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
149	PP2400519638	G0896	RIN GER LAC TAT E	Natri clori d; Kali clori d;	(3g; 0,2g; 1,6g; 0,135g)/	Tiêm truy ền tĩnh mạch	Dun g dịch tiêm truy ền	Thùn g 20 chai nhự a 500 ml	4	36 thán g	VD-22591-15	Côn g ty cổ phần Fres eniu	Việt Na m	Chai	307.930	6.799	2.093.616.070	Tron g vòng 24 thán g kể từ

				Natri lactat; Calcium clorid. 2H ₂ O	500 ml							s Kabi Việt Nam						ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
150	PP2400519648	G0906	SALBUTAMOL KABI 0,5 MG /1ML	Salbutamol	0,5mg/ml	Tiêm bắp - tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Hộp 6 ống x 1ml	4	36 tháng	VD-19569-13	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Ông	9.076	1.700	15.429.200	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
151	PP2400519649	G0907	Salbutamol	Salbutamol	2mg /5ml	Uống	Siro	Hộp 30 gói x 10ml	4	24 tháng	893115282424	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phú	Việt Nam	Gói	110.400	4.780	527.712.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
152	PP2400519656	G0914	Sertraline 50 USP	Sertraline	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	VD-34674-20	Công ty cổ phần	Việt Nam	Viên	108.500	900	97.650.000	Trong vòng 24 tháng

												được phẩ m Cửu Lon g						g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15 3	PP2 400 519 659	G09 17	A.T Simv astat in 20	Simv astat in	20m g	Uồn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi x 10 viên	4	24 thán g	VD- 2610 7-17	Côn g ty Cổ phần Dượ c phẩ m An Thiê n	Việt Na m	Viên	314. 400	245	77.0 28.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15 4	PP2 400 519 662	G09 20	Sorb itol 5g	Sorb itol	5g	Uồn g	Thuố c bột pha dung dịch uồn g	Hộp 25 gói x 5g	4	36 thán g	893 100 685 724 (VD -213 80-1 4)	Chi nhán h công ty cổ phần được phẩ m trun g ương Vidi pha Bình Dươ ng	Việt Na m	Gói	314. 660	525	165. 196. 500	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15	PP2	G09	Spir	Spir	25m	Uồn	Viên	Chai	4	36	VD-	Côn	Việt	Viên	261.	342	89.5	Tron

5	400 519 665	23	onol acton	onol actone	g	g	nén	200 viên		thán g	3469 6-20	g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Na m		800		35.6 00	g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15 6	PP2 400 519 672	G09 30	PRU NIT IL	Telm isart an; Hydr ochl orot hiaz ide	40m g + 12, 5mg	Uôn g	Viên nén	Hộp 20 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 3573 3-22	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	245. 040	419	102. 671. 760	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
15 7	PP2 400 519 673	G09 31	Teno fovi r	Teno fovir diso proxi l fuma rate	300 mg	Uôn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 364 624	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	93.9 00	1.07 2	100. 660. 800	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

158	PP2 400 519 681	G09 39	Tica -5A 60 mg	Tica grel or	60m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 3 vi x 10 viên, Hộp 6 vi x 10 viên , Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 110 358 724	Côn g ty cổ phần liên doan h được phâ m élog e Fran ce	Việt Na m	Viên	66.0 00	4.98 4	328. 944. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
159	PP2 400 519 683	G09 41	TIN IDA ZOL KAB I	Tini dazo l	500 mg/ 100 ml	Tiêm truy ền tĩnh mạch	Dun g dịch tiêm truy ền	Hộp 48 chai 100 ml	4	36 thán g	893 115 051 523	Côn g ty cổ phần Fres eniu s Kabi Việt Na m	Việt Na m	Chai	35.0 00	14.7 73	517. 055. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
160	PP2 400 519 684	G09 42	Tini dazo l	Tini dazo l	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	893 115 484 024	Côn g ty cổ phần Dượ c phâ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	527. 580	400	211. 032. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20

																		26
16 1	PP2 400 519 689	G09 47	Cam mic	Acid tran exa mic	500 mg	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 1 túi nhô m 10 vi x 10 viên	4	36 thán g	VD- 1759 2-12	Côn g ty Cổ phần Dượ c phẩ m Vĩnh Phú c	Việt Na m	Viên	57.0 90	1.03 0	58.8 02.7 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
16 2	PP2 400 519 691	G09 49	Trih exyp heni dyl	Trih exyp heni dyl hydr oclo rid	2mg	Uốn g	Viên nén	Chai 500 viên	4	36 thán g	893 110 539 224	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	117. 900	138	16.2 70.2 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
16 3	PP2 400 519 692	G09 50	His med an	Trim etazi din dihy droc lorid	20m g	Uốn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 20 viên	4	36 thán g	VD- 1874 2-13	Côn g ty cổ phần Dượ c phẩ m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	699. 000	145	101. 355. 000	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày

																		31/12/2026
164	PP2400519697	G0955	Midatoren 160/25	Valsartan + Hydrochlorothiazid	160mg + 25mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên, vỉ nhôm/PVC	4	24 tháng	893110160024	Công ty CPDPMinh Dân	Việt Nam	Viên	30.000	1.900	57.000.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
165	PP2400519708	G0966	Vitamin B12	Cyanocobalamin	1.000mcg/1ml	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống 1ml	4	36 tháng	893110606424 (VD-23769-15)	Công ty cổ phần dược vật y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	4.500	550	2.475.000	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026
166	PP2400519710	G0968	Magnesium	Pyridoxin hydroclorid + Magnesi lactat dihydrat	5mg + 470mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 20 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	893110602224 (VD-24877-16)	Chinhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương	Việt Nam	Viên	1.938.300	115,5	223.873.650	Trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết

												Vidi pha Bình						ngày 31/1 2/20 26
16 7	PP2 400 519 713	G09 71	Vita min C 500 mg	Vita min C	500 mg	Uổn g	Viên nén bao phi m	Hộp 10 vi x 10 viên	4	24 thán g	893 110 292 623	Côn g ty cổ phần được phả m Quả ng Bìn h	Việt Na m	Viên	3.65 7.96 0	145	530. 404. 200	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
16 8	PP2 400 519 717	G09 75	Vita min PP	Nico tina mid	500 mg	Uổn g	Viên nén bao phi m	Chai 200 viên	4	36 thán g	8931 1043 8324 (VD -317 50-1 9)	Côn g ty cổ phần Dượ c phả m Khá nh Hòa	Việt Na m	Viên	196. 960	157	30.9 22.7 20	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
16 9	PP2 400 519 721	G09 79	Buca rvin	Bupi vaca in hydr oclo rid	20m g/4ml	Tiê m	Dun g dịch tiêm	Hộp 1 vi x 5 ống x 4ml	5	36 thán g	893 114 039 423	Côn g ty Cổ phần Dượ c phả m Vĩnh	Việt Na m	Ông	3.18 0	17.0 00	54.0 60.0 00	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có

												Phú c						hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
17 0	PP2 400 519 729	G09 87	Vinc opane	Hyos cin - N- buty lbromid	20m g/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 1ml	5	36 thán g	893 110 448 124	Công ty Cổ phần Dược c phẩ m Vĩnh Phú c	Việt Nam	Ông	74.3 30	2.71 5	201. 805. 950	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26
17 1	PP2 400 519 744	G10 02	DIZ ZO AIR X	Sime thicon	40mg / 0,6ml chai 15ml	Uốn g	Hỗn dịch uốn g	Hộp 1 chai x 15ml	5	36 thán g	VD -276 81-1 7	Công ty cổ phần được phẩ m Reli v	Việt Nam	Chai	14.2 80	19.3 80	276. 746. 400	Tron g vòng 24 thán g kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/1 2/20 26

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai có trách nhiệm ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu trúng thầu Gói thầu thuốc generic - đợt 2 nêu tại Điều 1; Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tham gia mua thuốc tập trung cấp địa phương ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để cung cấp thuốc; dựa vào thỏa thuận khung và căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức

hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các cơ sở y tế trên địa bàn tham gia mua thuốc tập trung cấp địa phương, các nhà thầu trúng thầu tại Điều 1, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (để b/cáo);
- Sở Tài chính (để giám sát);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, Tổ CG, Tổ TĐ.

GIÁM ĐỐC

Signature Not Verified

Nội dung được ký số bởi:
Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI
Mã số thuế: 5900197365
Thời gian ký: 07-05-2025 16:43:42

NGUYỄN ĐĂNG BẢO